

Bản án số: **28/2021/DS-ST**
Ngày: 30-9-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lơn**
Ông **Trương Tha**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Thúy Kiều** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H tham gia phiên tòa: Ông **Trần Thanh Sơn** – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2021/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41A/2021/QĐXXST-DS ngày 26/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-DS ngày 13/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Bảo Q** – Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Quang Đông, xã Đ, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông **Phạm H** – Sinh năm 1961

Địa chỉ: Số 49 đường 16/7, phường H, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn:

Ông **Vũ Xuân Y** – Sinh năm 1981

Bà **Võ Thị Kim O** – Sinh năm 1978

Cùng nơi cư trú: Thôn 5, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa – người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Phạm H trình bày:

Ngày 18/11/2016, ông Phạm Bảo Q có cho vợ chồng ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước Việt Nam, kỳ hạn vay là 01 năm. Ông Y và bà O có

giao cho ông Q giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA855966 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS-00104 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/11/2015 cho ông Vũ Xuân Y để làm tin việc vay tiền. Hai bên có lập hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo được công chứng tại Văn phòng công chứng Hồ Quốc Thắng cùng ngày.

Hết thời hạn trả nợ thì bị đơn không trả được nợ gốc mà chỉ trả số tiền lãi từ ngày 18/11/2016 đến ngày 18/9/2019 là 71.400.000 đồng. Đến ngày 18/9/2019 thì bị đơn không trả lãi nữa, việc trả lãi giữa hai bên không có giấy tờ ghi chép. Từ đó đến nay ông bà không trả tiền gốc và lãi mặc dù ông Q đã đòi nhiều lần. Nay ông Phạm Bảo Q khởi kiện yêu cầu ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O trả số tiền gốc 200.000.000 đồng vào một lần và không yêu cầu về lãi suất. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do nguyên đơn tự nguyện chịu.

Bị đơn ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O đã được Tòa án nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn vắng mặt dù được triệu tập hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền 200.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Xét thấy nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần và việc vay mượn xảy ra đến thời điểm giải quyết đã quá hạn, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA855966 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS-00104 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/11/2015 cho ông Vũ Xuân Y mục đích nguyên đơn giữ chỉ để làm tin cho khoản nợ đã vay giữa hai bên chứ không phải là hợp đồng thế chấp tài sản và không yêu cầu gì đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên nên cần buộc nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bị đơn. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O đã được Tòa án nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tổng đạt quyết định đưa vụ án

ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa thông qua thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai theo quy định Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông bà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O có hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã S, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ tranh chấp:*

Ông Phạm Bảo Q yêu cầu ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O thanh toán số tiền đã vay. Xác định đây là quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

Căn cứ hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo vào ngày 18/11/2016 tại Văn phòng công chứng Hồ Quốc Thắng có chữ ký của hai bên do nguyên đơn cung cấp là đúng. Việc thỏa thuận vay tài sản giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, về nội dung và hình thức của hợp đồng vay tiền là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận hợp đồng vay tài sản giữa các bên là hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc 200.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền có tài sản đảm bảo đề ngày 18/11/2016.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Nội dung của hợp đồng vay tiền đề ngày 18/11/2016 thể hiện số tiền vay 200.000.000 đồng lãi suất theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá lãi suất cơ bản của ngân hàng nhà nước Việt Nam, kỳ hạn vay là 01 năm nên xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi suất phù hợp theo quy định Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005. Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ khi hết hạn vay đến nay, nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán khoản vay nhưng bị đơn vẫn lãn lờ, chây ỳ cố tình không chịu trả.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn đã được triệu tập đến Tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ nhưng không có mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình mặc dù Tòa án đã tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng phát sóng Đài Tiếng nói Việt Nam thời gian vào lúc 17 giờ 30 đến 18 giờ các ngày 4, 5 và 6 tháng 6 năm 2021; đăng báo Thanh niên các ngày 01, 02 và 03 tháng 6 năm 2021 và Công thông tin điện tử của Tòa án.

Yêu cầu của nguyên đơn là trả số tiền gốc vào một lần vì khoản vay đã quá hạn tính từ thời điểm vay mượn tiền, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*) vào một lần cho ông Phạm Bảo Q là có cơ sở và phù hợp với quy định tại các Điều 474, 478 Bộ luật dân sự năm 2005.

[4.2] Về giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA855966 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS-00104 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/11/2015 cho ông Vũ Xuân Y.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày mục đích nguyên đơn giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chỉ để làm tin cho khoản nợ đã vay giữa nguyên đơn và bị đơn chứ không phải là hợp đồng thế chấp tài sản và không yêu cầu gì đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên. Do vậy, cần buộc nguyên đơn phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên cho bị đơn là phù hợp.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền gốc đã vay và trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bị đơn. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: $200.000.000đ \times 5\% = 10.000.000đ$.

Hoàn trả cho ông Phạm Bảo Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; Điều 180; Điều 227, Điều 264; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471, Điều 474, Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O phải trả cho ông Phạm Bảo Q số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*) vào một lần.

Ông Phạm Bảo Q phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 855966 số vào sổ cấp GCNQSDĐ CS-00144 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 16/11/2015 cho ông Vũ Xuân Y.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Ông Vũ Xuân Y và bà Võ Thị Kim O phải nộp 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Bảo Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 5.945.000 đồng (*Năm triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0004898 ngày 09/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

3. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã H;
- THADS thị xã H
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên